

Bản án số: 377/2019/HSST
Ngày: 09-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Lê Thị Nhung

2- Bà Đặng Thị Huệ Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 385/2019/HSST ngày 16/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4204/2019/QĐXXST-HS ngày 16/9/2019 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ T, tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày 10/10/1983; nơi sinh tại thành phố Cần Thơ; thường trú: Khu vực A1, phường B1, quận C1, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: 36/4/4 đường T, phường B2, quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Trần Văn Đ và bà Lê Kim L; chồng: Lee C; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị T: Luật sư Võ Quang T và luật sư Phan Thanh S - Văn phòng luật sư Võ Quang T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/3/2019, tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác Phòng cảnh sát kinh tế - Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trần Thị T đang xách 01 ba lô và 01 túi xách đi qua khu vực luồng xanh, không khai báo hải quan, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi xách của T mang theo 109 chiếc điện thoại di động Samsung các loại

đã qua sử dụng, nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, đồng thời đưa T cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, T khai nhận: 109 chiếc điện thoại bị thu giữ do T mua của khách vắng lai tại Hàn Quốc, không có hóa đơn chứng từ, trị giá khoảng 10.700USD, mang về Việt Nam bán kiếm lời. Ngày 02/3/2019, T nhập cảnh về Việt Nam trên chuyến bay số hiệu VN 409 của hãng hàng không Vietnam Airlines và khi làm thủ tục xuất cảnh tại Hàn Quốc có khai báo với Hải quan Hàn Quốc số điện thoại nêu trên. Tuy nhiên, khi về Việt Nam đã không khai báo với Hải quan Việt Nam, do nghĩ điện thoại di động đã qua sử dụng là mặt hàng cấm nhập khẩu, phải nộp thuế.

Vật chứng vụ án:

- 109 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung các loại, đã qua sử dụng.
- 01 bộ tờ khai hàng hóa xuất của bị cáo, ngày 01/3/2019 mở tại Hải quan Hàn Quốc.

Kết luận định giá tài sản số 1507/KL-HĐĐGTS ngày 14/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tổng số 109 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung các loại đã qua sử dụng, trị giá 314.476.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 270/CT-VKS-P3 ngày 05/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thị T về “Tội buôn lậu” theo điểm c khoản 2 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị T về “Tội buôn lậu” theo điểm c khoản 2 Điều 188 Bộ luật Hình sự; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 188; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T từ 02 đến 03 năm tù và áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước và tịch thu sung công quỹ nhà nước 109 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung các loại đã qua sử dụng.

Luật sư Võ Quang T trình bày quan điểm bào chữa: Thống nhất về tội danh đã truy tố nên không tranh luận. Tuy nhiên, cần được xem xét lại khung hình phạt, vì: Việc xác định giá trị tài sản vi phạm không chính xác, mỗi chiếc điện thoại mua tại Hàn Quốc có giá khoảng 10 USD. Việc định giá tài sản phải dựa vào chất lượng, tính mới của điện thoại, nhưng Hội đồng định giá tài sản lại lấy giá trị còn lại của điện thoại cũ để áp vào giá trị của điện thoại mới và

tham khảo giá trên mạng, nên không khách quan, đề nghị xác định lại giá trị tài sản vi phạm. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài tình tiết đại diện Viện kiểm sát đã nêu, đề nghị áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm g, h, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn do chồng lớn tuổi không có lao động, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và tự thú về hành vi trước khi bị bắt quả tang, đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo dưới khung hình phạt và không áp dụng hình phạt cách ly ra khỏi xã hội.

Luật sư Phan Thanh S trình bày: Việc định giá tài sản không có máy móc để xác định, không có người có chuyên môn, nên không đánh giá được chất lượng thiết bị bên trong còn lại, chỉ bằng cảm quan nên không chính xác.

Ý kiến đối đáp của đại diện Viện kiểm sát: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai việc mua điện thoại tại Hàn Quốc không có hóa đơn chứng từ và khai mua hết 10.700 USD. Việc định giá tài sản được cơ quan chuyên môn dựa trên cơ sở Chứng thư giám định về số lượng, tình trạng và chất lượng của Công ty TNHH Giám định Vinacontrol Thành phố Hồ Chí Minh và chính các luật sư cũng xác định việc định giá tài sản không có vi phạm nên không có cơ sở định giá lại theo đề nghị của luật sư. Việc luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm g, h, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ chấp nhận, vì việc bị cáo tự khai báo đã có hành vi mua bán điện thoại từ Hàn Quốc về Việt Nam trước ngày bị bắt quả tang không bị truy tố trong vụ án, việc đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đã được Viện kiểm sát đề nghị mức án dưới khung hình phạt.

Luật sư Võ Quang T đối đáp: Việc định giá tài sản không dựa trên căn cứ nào, nên mơ hồ; bị cáo tự thú về hành vi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận các đề nghị của luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bảo lưu quan điểm, không đối đáp thêm.

Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ và xin được áp dụng hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về T quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể như sau: Ngày 02/3/2019, tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Tp.Hồ Chí Minh bị cáo Trần Thị T bị phát hiện bắt quả tang có hành vi mang theo 109 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung các loại đã qua sử dụng, không khai báo hải quan khi nhập cảnh từ Hàn Quốc về Việt Nam nhằm mục đích trốn thuế, giá trị tài sản phạm pháp trị giá 314.476.000 đồng.

Việc các luật sư cho rằng việc định giá tài sản không khách quan là không có căn cứ vì: Các luật sư cũng khẳng định Hội đồng định giá không có vi phạm trong quá trình định giá tài sản và việc định giá được thực hiện theo đúng quy định, trên cơ sở Chứng thư giám định về số lượng, tình trạng và chất lượng của Công ty TNHH Giám định Vinacontrol Thành phố Hồ Chí Minh, do đó không có căn cứ định giá lại tài sản như đề nghị của luật sư.

Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản hỏi cung và vật chứng thu giữ... Do đó việc truy tố bị cáo về “Tội buôn lậu” theo điểm c khoản 2 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu hàng hóa và gây ảnh hưởng tới an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và áp dụng khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo mà đáng ra bị cáo phải chịu.

Việc luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về lượng hình: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vì động cơ vụ lợi vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện xem thường sự trừng phạt của pháp luật, nên cần phải xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, từ khi được tại ngoại đến nay không có vi phạm gì, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 109 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung các loại đã qua sử dụng, là tài sản vi phạm, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 bộ tờ khai hàng hóa xuất của Trần Thị T ngày 01/3/2019, mở tại Hải quan Hàn Quốc, là tài liệu vụ án nên lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 188, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Trần Thị T 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) về “Tội buôn lậu”.

2- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 109 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung các loại đã qua sử dụng, đựng trong 01 thùng carton, có chữ ký của Trần Thị T.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số 408/19 ngày 21/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA DS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa (2)
- THAHS; (2)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
T PHẢN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Tất Trình

Thành viên Hội đồng xét xử

T phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Tất Trình

